

Số: 37/2019/QĐST-DS

Mang Thít, ngày 23 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 87/2018/TLST - DS ngày 03 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ông Võ Văn M, sinh năm 1952

Địa chỉ: ấp TB, xã TL, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

* *Bị đơn*: 1/ Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1950

2/ Bà Cao Thị L, sinh năm 1955

Cùng địa chỉ: ấp TB, xã TL, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1/ Chị Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1978

Địa chỉ: số 421/25/9A, bến PL, Phường X, Quận Y, thành phố H.

2/ Chị Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1987

Địa chỉ: ấp TB, xã TL, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long

Đại diện hợp pháp của chị T, chị D là bị đơn ông Nguyễn Văn Q (Theo các văn bản ủy quyền cùng ngày 25/01/2019)

3/ Anh Võ Văn H, sinh năm 1978

4/ Anh Võ Văn L1, sinh năm 1980

5/ Chị Võ Thị C1, sinh năm 1982

6/ Anh Võ Văn E, sinh năm 1985

7/ Anh Võ Thanh T, sinh năm 1985

8/ Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1951

Cùng địa chỉ: ấp TB, xã TL, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện hợp pháp của anh H, anh L1, chị C1, anh E, anh T là bà Nguyễn Thị C (Theo các văn bản ủy quyền các ngày 02/01/2019, 03/01/2019 và ngày 10/01/2019).

9/ Cao Văn N, sinh năm 1960

Địa chỉ: ấp TB, xã TL, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/Bị đơn ông Nguyễn Văn Q và bà Cao Thị L có nghĩa vụ trả giá trị quyền sử dụng đất đối với phần đất tranh chấp diện tích thực tế là 35,2m² thuộc chiết thửa 259 (theo chương trình Vlap là chiết thửa 68), loại đất trồng cây lâu năm tọa lạc ấp TB, xã TL, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long cho ông Võ Văn M và bà Nguyễn Thị C số tiền 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Công nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn Q và bà Cao Thị L phần đất tranh chấp có diện tích 35,2m² thuộc chiết thửa 259 (theo chương trình Vlap là chiết thửa 68), gồm các mốc 9, 10, 12, 13, 9 loại đất trồng cây lâu năm tọa lạc ấp TB, xã TL, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long (kèm theo trích đo bản đồ hiện trạng khu đất ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện MT)

Bị đơn ông Nguyễn Văn Q và bà Cao Thị L có quyền và nghĩa vụ đăng ký kê khai quyền sử dụng đất đối với phần đất được công nhận theo quy định của luật đất đai.

2.2/ Chi phí đo đạc, định giá tài sản: Bị đơn ông Nguyễn Văn Q và bà Cao Thị L phải nộp số tiền 3.000.000đồng (Ba triệu đồng). Nguyên đơn ông Võ Văn M đã nộp xong nên buộc ông Q, bà L phải nộp để hoàn trả cho ông M.

2.3/ Án phí: Nguyên đơn Võ Văn M, bị đơn Nguyễn Văn Q và bà Cao Thị L, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị C là người cao tuổi, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên các đương sự được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho nguyên đơn ông Võ Văn M số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số N⁰ 0005036 ngày 21 tháng 4 năm 2016 của Chi cục Thi hành án dân huyện MT.

- Hoàn trả cho bị đơn ông Nguyễn Văn Q, bà Cao Thị L mỗi người 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo các biên lai thu số N⁰ 0006015 và N⁰ 0006015 cùng ngày 14 tháng 8 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân huyện MT.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng kiểm tra nghiệp vụ TAT;
- VKSND huyện Mang Thít;
- Chi cục THADS huyện Mang Thít;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thị Tám